

CÁC GIẢI PHÁP THỰC THI LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN Ở VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thanh Thủy*

Trong những năm gần đây, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã từng bước hoàn thiện các sắc thuế như thuế xuất khẩu; thuế nhập khẩu; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế giá trị gia tăng; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế tài nguyên thiên nhiên; thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất; thuế tài sản; thuế bảo vệ môi trường; thuế thu nhập cá nhân... để cùng với Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh... tạo ra khung pháp lý cần thiết nhằm điều chỉnh hoạt động của các chủ thể kinh tế, các cá nhân, hộ gia đình theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.

Trước yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng với việc Việt Nam tham gia vào các tổ chức quốc tế, các liên kết kinh tế quốc tế và khu vực, thì việc Quốc hội đã thông qua Luật Thuế Thu nhập cá nhân (LTTNCN) vào ngày 21/11/2007 là điều cần thiết. Tuy nhiên, ban hành ra Luật thuế đã là khó, nhưng việc có thực thi được Luật thuế trong điều kiện người dân Việt Nam chưa quen với việc nộp thuế thu nhập cá nhân lại càng khó khăn hơn nhiều. Do vậy, dưới đây tác giả xin đề xuất một số giải pháp thực thi LTTNCN. Các giải pháp này được chia thành 3 nhóm: một là nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức và hoạt động của hệ thống cơ quan quản lý thuế; hai là nâng cao năng lực cán bộ quản lý thuế; và ba là một số giải pháp nhằm bảo đảm công bằng trong quá trình thực thi LTTNCN.

1. Giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức và hoạt động của hệ thống cơ quan quản lý thuế

Việc hoàn thiện hệ thống cơ quan thuế là yêu cầu bức thiết đối với quá trình hội nhập ngày nay, nhằm duy trì và bổ sung hơn nữa nguồn thu của ngân sách. Trong phạm vi đã giới hạn của bài viết này, tác giả chỉ đi sâu vào việc hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Tổng cục Thuế, Cục Thuế và Chi cục Thuế địa phương.

Chương trình cải cách thuế đến năm 2010 đã chỉ ra việc hoàn thiện hệ thống cơ quan thuế, việc hoàn thiện đã được thể hiện trong Luật Quản lý thuế được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2006, có hiệu lực từ ngày 1/7/2007. Tuy nhiên, những quy định trong Luật Quản lý thuế mới chỉ nêu ra những trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan thuế như Tổng cục Thuế, Cục Thuế, Chi cục Thuế, mà chưa phân định rõ ràng nhiệm vụ của các cơ quan này. Việc hoàn thiện hệ thống cơ quan thuế cần phải quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động, phải phân chia nhiệm vụ cụ thể đối với từng cơ quan (phân cấp, phân nhiệm rõ ràng), tránh sự trùng lặp, dẫm chân lên nhau khi thực hiện công việc. Trong đó, Tổng cục Thuế phải là cơ quan đóng vai trò chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thuế cấp dưới thực thi pháp luật thuế, Cục Thuế và Chi cục Thuế là các cơ quan thực

* Nguyễn Thị Thanh Thủy, Tiến sỹ kinh tế, Khoa Luật, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

thi. Cụ thể, đối với việc thực thi thuế thu nhập cá nhân, Tổng Cục thuế sẽ quản lý thống nhất việc quản lý thu thuế thu nhập cá nhân; các nghiệp vụ thu thuế và khoản thu nhập khác đối với các đối tượng nộp thuế phải được tổ chức thống nhất trong toàn ngành thuế đảm bảo nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật thuế nói chung và LTTNCN nói riêng. Việc xác định rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Thuế, Cục Thuế và Chi cục Thuế là vô cùng quan trọng trong việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức, hoạt động của hệ thống cơ quan quản lý thuế. Sau đây, tác giả xin đề xuất giải pháp phân định quyền hạn và nhiệm vụ của cơ quan thuế các cấp.

1.1. Tổng cục Thuế

Tổng cục Thuế là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong hệ thống cơ quan thuế nhà nước cùng với Tổng cục Hải quan. Tổng cục Thuế có nhiệm vụ tư vấn, soạn thảo các văn bản pháp luật về thuế và văn bản hướng dẫn thi hành của Luật thuế. Để thực hiện LTTNCN cơ quan này phải được điều chỉnh nhất định cả về tổ chức và hoạt động. Về mặt tổ chức, trong cơ cấu tổ chức của Tổng Cục thuế hiện nay đã có Ban Quản lý thuế thu nhập cá nhân. Tuy nhiên, như đã trình bày LTTNCN đã mở rộng cả đối tượng chịu thuế và đối tượng nộp thuế nên công tác quản lý thu nộp thuế sẽ trở nên phức tạp hơn so với việc quản lý thu nộp thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao trước đây, vì vậy ban này cần phải hoàn thiện hơn nữa về tổ chức và cơ cấu cho phù hợp với đối tượng và yêu cầu của việc quản lý. Về mặt hoạt động, Ban Quản lý thuế thu nhập cá nhân cần đảm bảo hoạt động đồng bộ và hiệu quả của tất cả hệ thống cơ quan thuế, cần có kế hoạch thu thống nhất, sát sao trên địa bàn cả nước và từng địa phương, liên hệ và phối hợp chặt chẽ mật thiết với địa phương, thống nhất và hướng dẫn nghiệp vụ thu thuế trong cả nước. Ban cũng cần có những điều chỉnh kịp thời mang tính chất đồng bộ trong việc điều chỉnh thực hiện các nghiệp vụ thu; hướng dẫn và giải đáp các vướng mắc trong việc thực hiện LTTNCN của cấp dưới và các tổ chức, cá nhân khác; tổ chức công tác thanh tra, kiểm

tra quá trình chấp hành các luật, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo trong quá trình cán bộ thuế tiến hành việc thu thuế trên thực tế. Bên cạnh đó, Ban Quản lý thuế thu nhập cá nhân cần nghiên cứu và kiến nghị với Tổng cục Thuế để ban hành các quy định thưởng, phạt nghiêm minh đối với cán bộ thuế có hành vi vi phạm pháp LTTNCN.

1.2. Cục Thuế và Chi cục Thuế

Các hoạt động trực tiếp quản lý thu nộp thuế thu nhập cá nhân do Cục thuế và Chi cục Thuế thực hiện, trong đó, việc phân công quản lý thu nộp dựa trên tính chất của các khoản thu nhập chịu thuế. Hiện nay, cơ quan thuế cũng đã thực hiện kiêm toàn các phòng chức năng, để thực hiện hoạt động quản lý thu nộp thuế thu nhập cá nhân như Phòng/ Đội Quản lý thuế thu nhập cá nhân, Phòng/ Đội Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế theo hướng chuyên sâu dựa trên tính chất các khoản thu nhập chịu thuế.

Nhưng cách tổ chức thực hiện đó có thể nảy sinh một vấn đề là cùng là một đối tượng nộp thuế có nhiều dạng thu nhập khác nhau sẽ chịu sự quản lý của nhiều bộ phận trong hệ thống cơ quan thuế. Thực tế đó gây ra khó khăn cho đối tượng nộp thuế như: đối tượng nộp thuế sẽ phải đến nhiều nơi khác nhau, tiếp xúc với nhiều cán bộ thuế, thực hiện nhiều loại thủ tục khác nhau để thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của mình. Về phía cơ quan thuế cũng sẽ gặp một số khó khăn trong việc truyền thông tin, quản lý và lưu giữ thông tin về đối tượng nộp thuế. Cùng một đối tượng nộp thuế nhưng có thể nhiều bộ phận trong cơ quan thuế cùng phải theo dõi thông tin, phải truyền dữ liệu thông tin qua nhiều nơi, trong quá trình đó rất dễ xảy ra sai sót. Vậy, tác giả xin đề xuất với Tổng cục Thuế một giải pháp để kiêm toàn các bộ phận quản lý thuế thu nhập cá nhân ở cấp Cục Thuế và Chi cục Thuế là: Việc quản lý thu nộp thuế thu nhập cá nhân phải được tiến hành dựa trên việc quản lý theo đối tượng nộp thuế chứ không nên quản lý theo tính chất của các khoản thu nhập chịu thuế. Cụ thể có thể thực hiện giải pháp này ở các cơ quan thuế như sau:

- Đối với Cục Thuế, nên phân công quản lý thu nộp thuế thu nhập cá nhân đối với tất cả các khoản thu nhập từ nhiều nguồn khác nhau (trừ thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất) của người lao động ở các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các cơ quan nhà nước ở Trung ương và ở cấp Tỉnh, cơ quan ngoại giao.

- Đối với Chi cục Thuế, các Đội quản lý thuế liên xã, phường, thị trấn có thể thực hiện thu nộp thuế thu nhập cá nhân cho các khoản thu nhập từ hoạt động kinh doanh cũng như các khoản thu nhập từ các nguồn khác (trừ thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất) của các cá nhân kinh doanh. Đội Quản lý thuế thu nhập cá nhân thực hiện việc thu nộp thuế thu nhập cá nhân đối với tất cả các khoản thu nhập (trừ thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất) của các cá nhân có thu nhập từ tiền công, tiền lương do các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh. Riêng phần thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì được thực hiện thu nộp bởi Đội quản lý thu lệ phí trước bạ và thu khác khi các cá nhân chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực hiện hiện nghĩa vụ nộp thuế trước bạ.

Bên cạnh đó, ở các cấp cục và chi cục cần phải tiếp tục kiện toàn Phòng/ Đội tuyển truyền và Hỗ trợ người nộp thuế. Cần phải tuyển chọn những cán bộ thuế có kinh nghiệm và hiểu biết sâu sắc về chính sách thuế để làm tư vấn thuế.

2. Nâng cao năng lực cán bộ quản lý thuế

Sự phát triển kinh tế - xã hội cùng với sự đổi mới của chính sách thuế và hoạt động quản lý thuế, đòi hỏi các cán bộ trong hệ thống cơ quan thuế phải được đào tạo kỹ năng làm việc, được đào tạo lại để nâng cao năng lực làm việc, nhằm đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Do đó, cơ quan thuế cần thực hiện một số công việc như:

2.1. Thay đổi quy trình tuyển chọn cán bộ thuế

Hoạt động quản lý thuế ngày nay đòi hỏi cơ quan thuế phải có một đội ngũ cán bộ có

chuyên môn sâu, hiểu biết sâu sắc về chính sách thuế để thực thi, bên cạnh đó, cũng cần có những cán bộ có trình độ kỹ thuật, đủ khả năng để triển khai và áp dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý thuế. Hoạt động của các cán bộ trong hệ thống công nghệ thông tin là hoạt động mang tính hỗ trợ nhưng không thể thiếu được đối với hoạt động quản lý thuế hiện nay. Trong khi đó, các cán bộ thuế lại được tuyển chọn thông qua một quá trình tuyển chọn chung đối với tất cả các loại hình công việc, đây là một điều không hợp lý. Ngành thuế Việt Nam cần phải nghiên cứu để đổi mới cách thức tuyển chọn đội ngũ cán bộ thuế hợp lý để đáp ứng được yêu cầu của công cuộc cải cách. Gắn liền với việc thay đổi cách thức tuyển chọn đội ngũ cán bộ thuế, ngành thuế cần phải triển khai hoạt động đào tạo các cán bộ của mình.

2.2. Đào tạo cán bộ chuyên môn

Hoạt động đào tạo đối với cán bộ chuyên môn phải là hoạt động đào tạo toàn diện nhằm nâng cao kỹ năng hiện có và phát triển các kỹ năng chuyên môn đối với hoạt động quản lý thuế hiện đại. Hoạt động này phải đạt được mục tiêu là làm cho cán bộ chuyên môn có kỹ năng chuyên ngành cần thiết để nâng cao sự tuân thủ tự nguyện của người dân đối với pháp luật thuế thông qua việc cung cấp các dịch vụ cho người nộp thuế và kỹ năng phát hiện những trường hợp không tuân thủ. Với cơ chế tự khai, tự nộp đang được triển khai hiện nay, để phù hợp với yêu cầu hoạt động quản lý thuế là "xử lý trước và kiểm tra sau", trong các cơ quan thuế cần đào tạo các cán bộ thuế có chuyên môn xử lý tờ khai, cán bộ chuyên môn kiểm tra, phát hiện sai sót và các cán bộ chuyên môn khác như cán bộ trợ giúp người nộp thuế, cán bộ an ninh, kiểm toán nội bộ. Tùy theo chức năng chuyên môn của các cán bộ mà hoạt động đào tạo cần phải cung cấp một số kỹ năng như: kỹ năng về thuế, luật thương mại, thu thuế và phỏng vấn, phát hiện gian lận cho cán bộ thu thuế; kỹ năng kế toán, kiểm toán, kỹ năng thuế, phỏng vấn và phát hiện gian lận cho cán bộ kiểm toán;

sự hiểu biết về luật thuế, kỹ năng soạn thảo và các quan hệ giao tiếp cộng đồng cho cán bộ giáo dục và trợ giúp người nộp thuế; kỹ năng kiểm toán, thuế và thương mại, kỹ năng thu thuế, phỏng vấn, phát hiện gian lận và đánh giá dự án đối với cán bộ an ninh và kiểm toán nội bộ.

Tổng cục Thuế phải đóng vai trò chủ chốt trong việc đào tạo cán bộ của ngành mình, Tổng cục Thuế phải tiến hành xây dựng các chương trình nâng cao năng lực cho cán bộ thuế để thực hiện mục tiêu đào tạo nêu trên. Các chương trình này có thể được xây dựng dài hạn hoặc ngắn hạn, trong đó, chương trình đào tạo phải bao gồm chương trình giảng dạy chi tiết, có các tài liệu để đào tạo cán bộ thuế mới tuyển dụng, cũng như nhân viên hiện tại trong các lĩnh vực chuyên ngành và các nhà quản lý trong chương trình, tài liệu về quản lý nhân sự. Ngoài ra, Tổng cục Thuế cũng có thể tổ chức các buổi hội thảo báo cáo theo chuyên đề bên cạnh việc tổ chức đào tạo theo các chương trình ngắn và dài hạn.

2.3. Đào tạo cán bộ có kỹ thuật thông tin

Hoạt động quản lý thuế theo cơ chế tự khai, tự nộp sẽ không thể thực hiện được nếu không có sự hỗ trợ đắc lực của hệ thống công nghệ thông tin, mà nhân tố quan trọng nhất của bất kỳ hệ thống quản lý nào, dù hiện đại đến đâu thì vẫn là con người. Do đó, bên cạnh việc trang bị hệ thống thiết bị, máy móc hiện đại, ngành thuế phải đào tạo và chuẩn bị một đội ngũ cán bộ có trình độ và kỹ năng về kỹ thuật thông tin. Bước đầu, Tổng cục Thuế có thể tìm kiếm sự hỗ trợ kỹ thuật của nước ngoài trong việc phát triển chương trình đào tạo toàn diện, vì sẽ có hiệu quả kinh tế hơn nếu hoàn thiện và điều chỉnh các tài liệu đã có so với việc biên soạn tài liệu mới. Các chuyên gia tư vấn nước ngoài có thể hỗ trợ tích cực trong việc đào tạo các cán bộ giảng dạy nòng cốt của các trung tâm đào tạo. Hoạt động đào tạo này cần đạt được yêu cầu là trang bị kiến thức và kỹ năng khai thác, sử dụng cũng như khả năng phát triển hệ thống thông tin quản lý thuế cho các cán

bộ kỹ thuật thông tin của ngành.

Bên cạnh việc đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, chuyên môn nghề nghiệp, ngành thuế cần phải xây dựng các chuẩn mực đạo đức của nghề thuế phù hợp với thực tế hiện nay và giáo dục cho cán bộ của mình nhận thức đúng đắn và thực hiện nghiêm chỉnh các chuẩn mực đạo đức đó.

3. Một số giải pháp nhằm đảm bảo công bằng trong việc thực thi thuế thu nhập cá nhân

LTTNCN được ban hành để thực hiện công bằng xã hội, thu hẹp một cách hợp lý sự chênh lệch về thu nhập giữa các tầng lớp dân cư, đảm bảo sự phát triển ổn định của nền kinh tế. Những quy định hợp lý trong pháp luật thuế chỉ là điều kiện đầu tiên để tạo ra sự công bằng, nhưng sẽ không thể có được sự công bằng nếu như quy định của pháp luật không được thực thi một cách nghiêm túc và công bằng. Việc thực thi pháp luật LTTNCN là làm sao kiểm soát được một cách chính xác số người phụ thuộc của đối tượng nộp thuế; có cơ chế để đảm bảo và kiểm soát được những trường hợp tự khai, tự nộp; cơ chế để tận thu các nguồn thu nhập chịu thuế... Để làm được điều này, theo tác giả, cơ quan thuế phải xây dựng một hệ thống thông tin về đối tượng nộp thuế, kết hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý đối tượng nộp thuế, phối hợp với cơ quan công an để xử lý các trường hợp gian lận thuế có tính chất tội phạm. Cụ thể là:

3.1. Nâng cao vai trò của Ủy ban nhân dân cấp xã trong hoạt động quản lý thuế thu nhập cá nhân

Trong hoạt động quản lý thuế hiện nay, cơ quan có vai trò quan trọng và chủ chốt nhất là hệ thống cơ quan thuế. Tuy nhiên, trong thời gian tới khi thực hiện thuế thu nhập cá nhân, cần phải nâng cao vai trò của Ủy ban nhân dân cấp xã để đảm bảo sự công bằng trong thực thi pháp luật LTTNCN. Cơ quan thuế chỉ được thành lập đến cấp huyện, nơi mà tổng số đối tượng nộp thuế trong địa bàn là rất đông đảo. Việc thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ thuế như khai tờ khai, kiểm tra tính chính xác, tổng hợp số thuế đã nộp của

một đối tượng, gửi thông báo thuế và ra các quyết định hành chính là một khối lượng công việc rất lớn, do đó, họ không thể cập nhật thường xuyên và chính xác về sự thay đổi về thông tin của gia đình đối tượng nộp thuế. Trong khi đó, Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan có đủ khả năng thực hiện việc kiểm soát các thông tin về đối tượng nộp thuế trên địa bàn quản lý của mình, có thể cung cấp một cách chính xác tình trạng gia đình của một đối tượng nộp thuế cho cơ quan thuế cũng như các cá nhân, tổ chức chi trả thu nhập cho đối tượng nộp thuế. Theo cách làm này, vai trò của Ủy ban nhân dân cấp xã cần được nâng cao để trở thành một kênh giúp cơ quan thuế kiểm tra tính chính xác của các tờ khai thuế. Các cá nhân, tổ chức chi trả thu nhập thực hiện việc khấu trừ thuế phải thông báo về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của đối tượng nộp thuế. Bằng cách này, Ủy ban nhân dân cấp xã cũng có thể tổng hợp được thu nhập của một đối tượng nộp thuế từ các nguồn khác nhau, ví dụ như có người làm việc ở hai nơi, nhận hai thu nhập ở hai nơi đó.

Bên cạnh việc tạo thêm một kênh kiểm tra tính chính xác giúp cơ quan thuế, cách làm này còn có khả năng giúp xác định được sự đóng góp của các nhóm dân cư với Nhà nước, người nào có mức đóng góp cao sẽ được tuyên dương, thông qua đó, mỗi người dân sẽ hiểu được ý nghĩa của sự đóng góp của mình đối với xã hội. Đây là cách đã được thực hiện rất thành công ở Nhật Bản, chúng tôi nhận thấy cách thực hiện này rất phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

Nhưng để Ủy ban nhân dân cấp xã có thể thực hiện tốt hoạt động hỗ trợ này thì cần phải nâng cao năng lực của cán bộ quản lý về thuế ở Ủy ban nhân dân cấp xã, giúp cán bộ này được đào tạo về thuế một cách chính quy. Trong Ủy ban nhân dân cấp xã có thể tổ chức một ban hay tổ quản lý thuế thu nhập cá nhân bên cạnh hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn, hoặc nâng cao năng lực và trách nhiệm của hội đồng tư vấn thuế này để hội đồng này thực hiện luôn việc đó.

3.2. Xây dựng hệ thống thông tin về đối tượng nộp thuế

Hoạt động thu nộp thuế thu nhập cá nhân hiện nay và tiếp tục được duy trì trong thời gian tới được thực hiện bằng cách khấu trừ tại nguồn phát sinh thu nhập và nếu không xác định được nguồn phát sinh thu nhập thì để đối tượng nộp thuế tự khai, tự nộp. Cách khấu trừ tại nguồn phát sinh thu nhập là cách làm có nhiều ưu điểm như rõ ràng, chính xác và nhanh chóng. Tuy nhiên, không phải trường hợp nào cũng thực hiện được cách làm đó, nếu không xác định được nguồn phát sinh thu nhập thì phải áp dụng cách tự khai, tự nộp. Trong trường hợp tự khai, tự nộp sẽ dễ dàng xảy ra sự gian lận, không kê khai, kê khai thiếu, nếu hành vi đó xảy ra sẽ gây ra sự bất công bằng về thu nộp thuế giữa các đối tượng và ý nghĩa của việc thi hành LTTNCN sẽ mất đi. Do đó, cơ quan thuế phải kiểm soát được việc tự khai, tự nộp của các đối tượng nộp thuế, mà cách thức hiệu quả nhất là phải xây dựng một hệ thống thông tin đầy đủ số liệu về các đối tượng nộp thuế. Đây là một công việc khó khăn, phải mất nhiều công sức và thời gian, nhưng không thể không thực hiện. Thí dụ, để kiểm soát được việc tự khai, tự nộp đối với các cá nhân kinh doanh, cơ quan thuế phải cắt cử cán bộ của mình đến từng nơi kinh doanh để quan sát, đếm chính xác lượng khách hàng ra vào và mua sắm ở các địa điểm mua bán, sản xuất kinh doanh, để ước lượng chính xác doanh thu và thu nhập của cá nhân kinh doanh, làm cơ sở cho hoạt động kiểm tra sự trung thực của các đối tượng tự khai, tự nộp. Đây là một trong những bước công việc để ban đầu xây dựng hệ thống thông tin về các đối tượng nộp thuế, hạn chế những gian lận có thể xảy ra trong việc tự khai, tự nộp. Hệ thống thông tin về đối tượng nộp thuế phải luôn luôn được bổ sung, cập nhật, công khai, hỗ trợ cho hoạt động quản lý thuế thu nhập cá nhân. Hệ thống thông tin này phải dễ sử dụng và dễ tiếp cận đối với cơ quan thuế ở mọi cấp để tạo điều kiện theo dõi có hệ thống các đối tượng nộp thuế trong nhiều năm, từ đó có thể phát hiện kịp thời các vi phạm, gian lận về thuế,

xác lập sự công bằng giữa các đối tượng nộp thuế có cùng điều kiện.

3.3. Thiết kế mẫu tờ khai thuế thu nhập cá nhân thống nhất

Kết thúc một năm dương lịch, cá nhân có thu nhập chịu thuế phải tiến hành kê khai quyết toán thuế. Theo tác giả, Bộ Tài chính phải thiết kế một mẫu tờ khai thống nhất, để tất cả mọi cá nhân có thu nhập chịu thuế khác nhau đều có thể sử dụng chung mẫu tờ khai này. Điều đó sẽ tạo điều kiện cho cơ quan thuế dễ dàng quản lý và các đối tượng nộp thuế dễ dàng kê khai. Mẫu tờ khai này phải thống nhất trong cả nước, không có cơ quan nào trừ Bộ Tài chính được thay đổi mẫu tờ khai này. Mẫu tờ khai này phải được thiết kế để hiểu đối với tất cả mọi người dân.

Khi thiết kế tờ khai quyết toán thuế, ngoài việc ghi mã số của đối tượng nộp thuế, cần có mục ghi mã số thuế của người phụ thuộc.

3.4. Phối hợp giữa cơ quan Thuế và Công an nhằm tạo sức mạnh tổng hợp trong phòng, chống tội phạm về thuế

Gian lận thuế thường có quy mô lớn và rất nhiều hành vi vi phạm đã cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, sự phối hợp hiệu quả giữa cơ quan thuế và cơ quan công an sẽ tạo sức mạnh tổng hợp trong phòng và chống tội phạm về thuế, ngăn ngừa vi phạm pháp luật thuế. Theo thống kê, chỉ trong 2 năm, từ tháng 8/2003 đến tháng 9/2005, cơ quan Công an đã hoàn thành 827 vụ trong số 1.176 vụ mà cơ quan Thuế đề nghị xác minh, điều tra đối với các trường hợp vi phạm về thuế, truy thu về cho ngân sách hàng trăm tỷ đồng. Một trong những công tác phối hợp quan trọng giữa cơ quan Thuế và Công an là việc trao đổi thông tin, tài liệu một cách thường xuyên, kịp thời. Các thông tin trao đổi như chủ trương, chính sách mới về thuế, các trường hợp có dấu hiệu vi phạm hay những phương thức và thủ đoạn vi phạm thuế... giúp hai lực lượng nắm bắt đầy đủ và xác định được những vấn đề nóng bỏng, nổi cộm trong từng thời điểm, từng địa bàn. Từ đó, tập trung phối hợp phát hiện, ngăn ngừa và đấu tranh chống những

hành vi vi phạm và tội phạm về thuế. Sự phối hợp này là những biểu hiện rất rõ ràng cho tinh thần của Quy chế phối hợp số 2122/QCPH/TCCS-TCT được ký kết giữa Tổng cục Cảnh sát và Tổng cục Thuế vào ngày 26/8/2003 nhằm nâng cao công tác phòng, chống các hành vi vi phạm và tội phạm trong lĩnh vực thuế mà trong thời gian tới cần tiếp tục phát huy. Nhưng bên cạnh đó, cả hai cơ quan cần “thận trọng” để tránh hình sự hoá đối với các vi phạm pháp luật thuế mà thực tế chỉ ở mức vi phạm hành chính, tránh gây ra những trở ngại không cần thiết đối với việc thực hiện các quyền lợi hợp pháp của cá nhân. Trong thời gian tới, Việt Nam nên xây dựng đội ngũ cảnh sát thuế với chức năng điều tra các tội phạm về thuế để thực hiện một cách hiệu quả hơn sự phối hợp giữa cơ quan Thuế và Công an trong việc phòng, chống tội phạm về thuế.

Trên đây là một số giải pháp để góp phần thi hành pháp LTTNCN một cách hiệu quả và công bằng ở Việt Nam trong thời gian tới. Nhưng bên cạnh việc chuẩn bị để triển khai hiệu quả thì cũng cần phải hoàn thiện hơn nữa những quy định trong LTTNCN để đảm bảo công bằng xã hội, đồng thời mở rộng nguồn thu ngân sách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Các luật, nghị định và văn bản pháp qui liên quan đến thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế khác.
- Bộ Tài chính (2005), *Kế hoạch thực hiện chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2010*, Hà Nội.
- Hà Mai (2006), “Thuế thu nhập cá nhân đối với ca sĩ, nghệ sĩ”, *Tạp chí Thuế Nhà nước*, 10(80), tr.11
- Học viện Tài chính (2008), *Giáo trình Nghiệp vụ Thuế*, NXB Tài Chính, Hà Nội.
- Nguyễn Xuân Sơn (2006), “Vì sao phải mở rộng diện nộp thuế thu nhập cá nhân”, *Tạp chí Thuế Nhà nước*, 23(93), tr.11-13
- Thu Thủy (2006), “Hội thảo quốc tế về thuế thu nhập cá nhân”, *Tạp chí Thuế Nhà nước*, 32(102), tr.5-6.